

Bản án số: 62/2017/DS-ST

Ngày: 25-7-2017

V/v tranh chấp

“Hợp đồng vay tài sản”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Công Đức**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Nguyễn Thị Ly**.

2. Bà **Nguyễn Thị Hồng Huệ**.

- Thư ký phiên tòa: Ông **Trần Ngọc Ký** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Bà **Lê Mai Huyền** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 25 tháng 7 năm 2017 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 16/2017/TLST-DS ngày 24 tháng 01 năm 2017 về tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 71/2017/QĐXXST-DS, ngày 07 tháng 6 năm 2017 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà **Trần Thị Xuân T** – Sinh năm 1980.

Địa chỉ: Phường M, thành phố L, tỉnh An Giang.

Bà Trần Thị Xuân T ủy quyền cho ông **Nguyễn Văn P** – Sinh năm 1983 theo văn bản ủy quyền ngày 01/3/2017 (Có mặt).

Địa chỉ: Phường B, thành phố L, tỉnh An Giang.

2. *Bị đơn:* Bà **Huỳnh Kim N** – Sinh năm 1991 (Vắng mặt).

Địa chỉ: ấp A, xã H, huyện C, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện, tờ tự khai, biên bản lấy lời khai và các biên bản hòa giải nguyên đơn bà Trần Thị Xuân T ủy quyền cho ông Nguyễn Văn P theo văn bản ủy quyền ngày 01/3/2017 trình bày: Bà T và bà N là bạn bè, vào ngày

12/9/2015 bà N có vay của bà T số tiền 50.000.000đ để mở quán nhậu và kinh doanh mua bán, hai bên thỏa thuận mỗi ngày bà N trả góp cho bà T 1.000.000đ cho đến khi hết nợ. Việc vay tiền bà N có làm giấy cam kết trả nợ và ký tên vào ngày 12/9/2015. Sau khi nhận tiền, bà N đã không thực hiện như đã hứa. Đến ngày 19/9/2015 bà N tiếp tục mượn thêm 5.000.000đ để làm vốn mua bán và có làm biên nhận. Nhưng phía bà N không thực hiện việc trả nợ, đóng lãi, bà T có đòi nhiều lần nhưng không được. Ngày 30/5/2017 bà Trần Thị Xuân T đã rút lại một phần yêu cầu khởi kiện, chỉ yêu cầu bà N trả 50.000.000đ, không yêu cầu đối với số tiền vay 5.000.000đ ngày 19/9/2015. Nay ông yêu cầu bà N trả cho bà T số tiền 50.000.000đ, yêu cầu tính lãi theo quy định của pháp luật từ ngày 20/9/2015 cho đến khi xét xử.

Bị đơn bà Huỳnh Kim N đã được Tòa án tổng đạt Thông báo thụ lý vụ án của bà Trần Thị Xuân T, nhưng bà không có ý kiến gì và vắng mặt trong các phiên họp giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nên không lấy lời khai được.

Tòa án đã triệu tập bà Huỳnh Kim N để tham gia phiên tòa nhưng bà N vắng mặt.

Đại diện viện kiểm sát phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử vụ án, Thư ký và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng. Về ý kiến giải quyết:

Hợp đồng vay tài sản giữa bà T với bà N được xác lập trên cơ sở tự nguyện thỏa thuận với nhau có làm giấy tờ. Bà N không thực hiện nghĩa vụ trả nợ nên bà T khởi kiện yêu cầu bà N trả nợ và tính lãi theo quy định của pháp luật là có cơ sở.

Việc bà T tự nguyện rút một phần yêu cầu khởi kiện số tiền 5.000.000đ là tự nguyện nên đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện.

Từ phân tích trên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về pháp luật tố tụng: Bà Trần Thị Xuân T khởi kiện yêu cầu bà Huỳnh Kim N trả số tiền 50.000.000 đồng. Bà Huỳnh Kim N có nơi cư trú tại ấp A, xã H, huyện C, tỉnh An Giang nên Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 26, 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Bị đơn bà Huỳnh Kim N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt. Căn cứ vào Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà N là có căn cứ.

Trong quá trình giải quyết và tại phiên tòa hôm nay, ông Nguyễn Văn P rút lại một phần yêu cầu khởi kiện, ông không yêu cầu bà N trả số tiền 5.000.000đ

đã nhận ngày 19/9/2015. Xét thấy, việc rút yêu cầu nói trên là hoàn toàn tự nguyện, căn cứ tại khoản 2 Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử đối với việc rút một phần yêu cầu khởi kiện của ông P.

- Về pháp luật nội dung:

[1] Xét yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn P được bà T ủy quyền yêu cầu bà Huỳnh Kim N trả số tiền 50.000.000đồng. Ông P cung cấp chứng cứ chứng minh cho yêu cầu khởi kiện là tờ cam kết ngày 12/9/2015 có chữ ký của bà Huỳnh Kim N. Trong quá trình giải quyết tại Tòa án, bà N đã được Tòa án thông báo thụ lý vụ án hợp đồng vay tài sản của bà T và chứng cứ là tờ cam kết ngày 12/9/2015 do bà ký tên, nhưng bà không có ý kiến gì phản bác yêu cầu khởi kiện của bà T. Căn cứ Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 xác định các bên đã xác lập hợp đồng vay tài sản trên cơ sở tự nguyện thỏa thuận, không trái pháp luật và đạo đức xã hội, làm phát sinh quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 471 Bộ luật dân sự năm 2005 và việc bà N đã vay của bà T số tiền 50.000.000 đồng là có thật và có cơ sở để chấp nhận.

[2] Từ những cơ sở phân tích trên, Hội đồng xét xử nhận thấy đối với yêu cầu của ông P đại diện cho nguyên đơn là có cơ sở và phù hợp với quy định của pháp luật. Do bà Huỳnh Kim N vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên có căn cứ để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Xuân T, buộc bà Huỳnh Kim N có nghĩa vụ trả cho bà Trần Thị Xuân T số tiền 50.000.000 đồng.

[5] Đối với **yêu cầu tính lãi đối với số tiền 50.000.000đ từ ngày 20/9/2015 cho đến khi xét xử của ông P, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu này phù hợp với Điều 476 Bộ luật dân sự năm 2005** nên chấp nhận. Số lãi được tính như sau:

Từ ngày 20/9/2015 đến thời điểm xét xử là 22 tháng, áp dụng quyết định số 2868/QĐ-NHNN ngày 29.11.2010 của Ngân hàng Nhà nước được tính từ ngày 01/12/2010, quy định mức lãi suất cơ bản 9%/năm (0,75%/tháng),

$$50.000.000đ \times 0,75\% \times 150\% \times 22 \text{ tháng} = 12.375.000đ.$$

$$\text{Tổng cộng vốn và lãi } 50.000.000\text{đồng} + \text{lãi } 12.375.000\text{đồng} = 62.375.000\text{đồng}.$$

Từ cơ sở trên, buộc bà N trả cho bà T số tiền 62.375.000đồng.

[6] Về án phí: Đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Bà T được nhận lại tiền tạm ứng án phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng: - Các Điều 26, Điều 35, Điều 39, khoản 2 Điều 92, Điều 144, Điều 147, Điều 227, **Điều 229**, khoản 2 Điều 244 và **Điều 273** của Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

- Các **Điều 463, 466, 468 của Bộ luật dân sự 2015;**

- Nghị quyết án phí, lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Xuân T đối với bà Huỳnh Kim N.

+ Buộc bà Huỳnh Kim N có nghĩa vụ trả cho bà Trần Thị Xuân T số tiền **62.375.000 đồng (Sáu mươi hai triệu, ba trăm bảy mươi lăm nghìn đồng).**

+ Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Xuân T đối với số tiền 5.000.000đ (năm triệu đồng);

- Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Huỳnh Kim N phải chịu 3.118.750 đồng (Ba triệu, một trăm mười tám nghìn, bảy trăm năm mươi đồng).

Hoàn lại cho bà Trần Thị Xuân T số tiền tạm ứng án phí là **1.375.000 đồng (Một triệu, ba trăm bảy mươi lăm nghìn đồng)** theo biên lai thu tiền số 0013610, ngày 17/02/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

Kể từ ngày bên được thi hành có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành án không thanh toán số tiền trên cho bên được thi hành án thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải trả cho bên được thi hành án số tiền lãi theo mức lãi suất **10%/năm** tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án.

Đương sự được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt hợp lệ bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện Chợ Mới;
- Chi cục THADS huyện Chợ Mới;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM . HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn công Đức

